**CHỦ ĐỀ NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT**

**KẾ HOẠCH VỆ SINH – NUÔI DƯỠNG**

**CHỦ ĐỀ: CHỦ ĐỀ NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT**

***Thực hiện trong 3 tuần, từ ngày* 14/4- 02/05/2025**

**Thực hiện: Trần Thị Thu Hiền**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| 1. | **Nuôi dưỡng**  -Ăn uống | +Ăn:  - Trẻ nhận biết 1 số thực phẩm thông thường quen thuộc trong gia đình ,động viên trẻ ăn hết suất ,rèn hành vi văn minh trong ăn uống  **-** Trẻ nhận biết được các bữa ăn trong ngày và đảm bảo đủ lượng đủ chất cần thiêt như chất đạm , bột đường, béo ,vi ta min và muối khoáng với sự phát triển cơ thể mạnh khỏe.  - Biết mời ông bà , bố mẹ,... trước khi ăn ,trẻ ăn gọn gàng ,không ngậm ,ăn ngon miệng .  + Nước uống:  - Hàng ngày trẻ được uống nước đầy đủ theo nhu cầu cua trẻ. | -Cô cho trẻ sắp xếp bàn ghế ngay thẳng hàng .  - Có đủ bàn ghế cho trẻ .  - Chuẩn bị đĩa đựng cơm rơi, đĩa đặt khăn ẩm lau tay  - Lồng ghép vệ sinh dinh dưỡng vào hoạt động học  - Cô chuẩn bị nước , cốc đầy đủ cho trẻ |  |
|  | -Tổ chức giấc ngủ | - Chỗ ngủ thoáng mát sạch sẽ yên tĩnh, ít ánh sáng khi trẻ ngủ.  **-** Trẻ ngủ thoáng mát đủ sạp, gối , mùa đông được đắp chăn đầy đủ , khi trẻ ngủ**.**  **-** Khi trẻ ngủ cô phải thường xuyên có mặt để theo dõi trẻ ngủ ,không để trẻ nằm úp sấp.  **-** Khi trẻ ngủ ,cô quan sát phát hiện kịp thời và xử lý các tình huống có thể sẩy ra trong khi ngủ. | - Chuẩn bị đầy đủ gối ,sạp, chăn, chiếu ,cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.  - Tập cho trẻ thói quen đi lấy gối, chăn.  -Tạo sự êm dịu,lời ru để trẻ ngủ dễ dàng .  - Trẻ nào thức dậy trước cô cho trẻ đó dậy,khi trẻ đã dậy đồng loạt cô cho trẻ cất gối ,chiếu vào đúng nơi quy định . |  |
| 2. | **Vệ sinh**  -Vệ sinh cá nhân cô  -Vệ sinh cá nhân trẻ | - Giáo viên quần áo gọn gàng , sạch sẽ ,nghiêm túc ,đúng tác phong sư phạm .  **-** Đeo khẩu trang khi chia thức ăn.  **-** Rèn cho trẻ có thói quen vệ sinh ,tự rửa tay lau mặt trước và sau khi ăn đúng thao tác ,lấy đúng đồ dùng của mình theo ký hiệu riêng.  **-** Trẻ biết rửa tay ,mặt khi bẩn và sau khi đi vệ sinh , rửa tay sạch bằng xà phòng.  - Nhắc trẻ đánh răng vệ sinh răng miệng sạch sẽ  - Vệ sinh quần áo , dày dép.  - Luyện cho trẻ có thói quen, hành vi vệ sinh , giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Khăn của trẻ được giặt sach sẽ hàng ngày, phơi khô và 1 tuần hấp khăn 1 lần.  - Cốc uống nước cho trẻ được nhúng nước sôi trước khi dùng.  – Có đủ nước sạch đồ dùng cho trẻ thực hiện vệ sinh | - Cô giáo phải trang phục sạch sẽ gọn gàng , là tấm gương để trẻ noi theo.  - Mỗi trẻ có khăn mặt và ký hiệu riêng.  **-** Có đủ nước sạch ,trẻ rửa tay dưới vòi nước sạch, có xà phòng,có nước khi trẻ rửa tay.  **-** Giấy vệ sinh mềm sạch đủ vệ sinh .  **-** Khu vực vệ sinh sạch sẽ . Hàng ngày tổ chức cho trẻ hoạt động vệ sinh rửa tay, lau mặt đánh răng .  **-**Trẻ giữ vệ sinh răng miệng và tập đánh răng, phối hợp gia đình tập cho trẻ ở nhà đánh răng sạch sẽ . |  |
|  | -VSMT nhóm  lớp | - Tạo môi trường cây xanh bóng mát ở sân trường , sử lý rác thải nước thải.  - Đồ chơi của trẻ phải sach sẽ an toàn.  - Phòng học phải được lau sạch sẽ hàng ngày.  - Nhà vệ sinh cho trẻ phải được sạch lau chùi thường xuyên . phải luôn khô ráo. Sau khi trẻ đi vệ sinh xong phải kiểm tra ngay. Không để nhà vệ sinh trơn trượt.  - Cô nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định  - Rác thải gom và thùng rác có nắp đậy và cuối ngày phải đi đổ rác, lau chùi thùng rác sạch sẽ.  - Có biện pháp chăm sóc ,theo dõi trẻ suy dinh dưỡng cân trẻ từng tháng.  **-** Làm tốt công tác phòng và chống các bệnh về mùa đông .  - Nhà trường kết hợp với tạm y tế phun thuốc khử khuẩn trường lớp theo định kỳ để phòng dịch thuỷ đậu, sốt xuất huyết,… . | -Tổ chức cho trẻ tổng vệ sinh toàn lớp vào chiều thứ 6 hàng tuần.  **-**Lau quyét nền nhà sau sạch sẽ,thoáng mát .  **-** Tập thói quen cho trẻ bỏ rácđúng nơi qui định không vứt rác bừa bãi.  **-**Trẻ có dép đi trong lớp ,dép đi ở nhà .  - Lên lịch vệ sinh đồ dùng đồ chơi định kỳ ,hàng tuần ,hàng ngày  - Giáo dục trẻ tiết kiệm điện, nước.giữ nguồn nước sạch sẽ . |  |
| 3. | **ND chăm sóc SK**  - Sức khỏe  - Phòng bệnh | - 100% trẻ được cân đo theo định kỳ.  - Cô hướng dẫn trẻ và cho trẻ rửa tay sát khuẩn trước khi vào lớp.  - Nhắc phụ huynh và trẻ khi đưa trẻ đến trường phải mang khẩu trang đầy đủ. | - Lớp phối hợp cùng nhà trường cân đo theo dõi trẻ qua biểu đồ tăng trưởng.  - Thông báo với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ.  **-** Tuyên truyền với phụ huynh về phòng chống bệnh Thuỷ đậu và tuyên truyền biện pháp phối hợp với gia đình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ có khoa học. |  |
| 4. | **An toàn cho trẻ**  -Thể lực  -Tính mạng | **-** Không để xẩy ra ngộ độc thực phẩm ở trường.  **-** Không để xẩy ra tai nạn và thất lạc trẻ.  **-** Nhóm lớp đảm bảo đủ ánh sáng  **-** Cô luôn tạo tâm lý thoải mái,vui vẻ cho trẻ khi đến trường,lớp.gần gũi thân mật với trẻ.không dọa nạt đánh mắng trẻ.  - Cô nhắc trẻ không sờ tay vào điện như quạt ,phích nước nóng,không chơi cạnh hồ,ao, ...  **-**Trẻ vui vẻ ,hồn nhiên ,gần gũi ,cởi mở với người thân trong gia đình với cô và bạn bè | **-** Xử lý kịp thời khi có tai nạn xẩy ra .  **-**Thông thoáng phòng học,  đảm bảo ánh sáng cho trẻ học tập.  - Bổ sung góc tuyên truyền các bài thơ , câu chuyện có nội dung về tình cảm gia đình để phụ huynh quan tâm. |  |